



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

02⁽¹⁶⁾

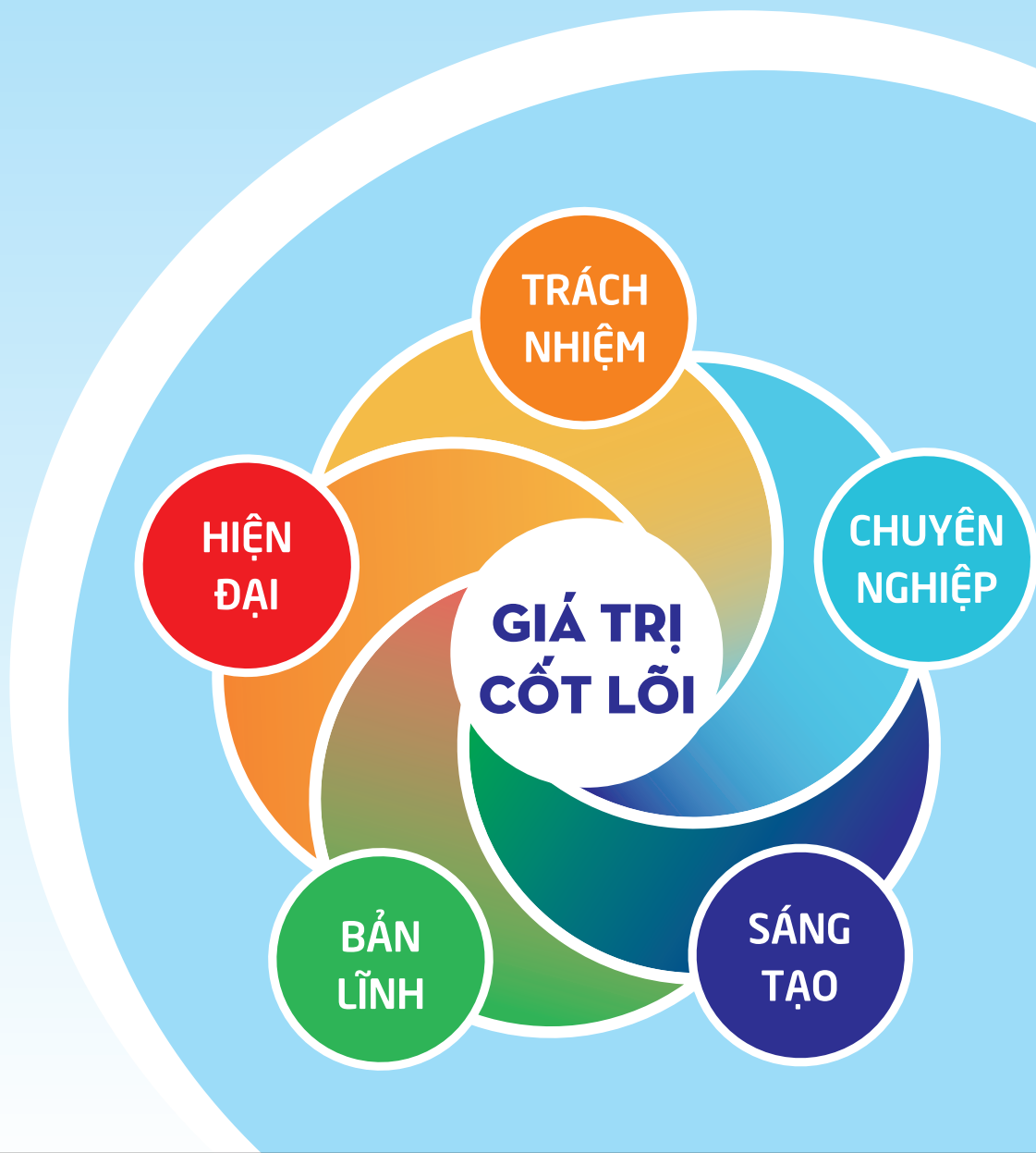
2024

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tinh

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Vân

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

TS. Lê Thị Trúc Anh

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ**MỤC LỤC**

- TS. Trần Thị Hà Vân** Bác bỏ luận điệu xuyên tạc, chống phá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam **5**
- TS. Lê Thị Trúc Anh** Đấu tranh chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc bản sắc “ngoại giao cây tre” và đường lối ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay **14**
- ThS. Nguyễn Thị Thu** Những sáng tạo của Hồ Chí Minh trong vận dụng “chính sách kinh tế mới” (NEP) của V.I. Lênin vào Việt Nam **25**
- TS. Lê Thị Kim Huệ, Phan Thiên Nhung, Nguyễn Thị Hoài Thương, Vy Thị Nguyệt** Phát triển năng lực tự học cho sinh viên tại Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên **34**
- ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy** Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân đối với chính sách dân tộc tại tỉnh Đắk Nông **46**
- TS. Nguyễn Trần Như Khuê** Quyền kháng cáo của bị cáo đối với bản án, quyết định sơ thẩm **56**
- ThS. Lý Ngọc Yến Nhi, Nguyễn Thị Tường Vi, Phạm Yến Linh, Phạm Hoàng Bảo Vy, Phạm Nguyễn Ngọc Thư** Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ hỗ trợ học tập tại các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh **64**
- ThS. Châu Minh Tuấn** Thực trạng phát triển làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh **83**
- ThS. Đinh Hoài Phúc, ThS. Ngô Đức Hồng** Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số ở tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới **97**
- ThS. Bùi Thế Nam, Ngô Xuân Lộc** Pháp luật về cho vay tiêu dùng và thực tiễn áp dụng tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam **110**

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

No.02 (16) 2024

JUNE/2024

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

PhD. Bui Thi Ngoc Trang
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac
Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son
Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

PhD. Le Thi Truc Anh

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

CONTENTS

- PhD. Tran Thi Ha Van** Repudiating the distortions and sabotage of the work of preventing corruption and negativism in Vietnam5
- PhD. Le Thi Truc Anh** Fighting against wrong arguments and distortions of the identity of "Bamboo Diplomacy" and diplomatic path of the Party and State of Vietnam today14
- MA. Nguyen Thi Thu** Ho Chi Minh's creativity and innovations applying "new economic policy" (NEP) by V.I.Lenin to Vietnam's reality25
- PhD. Le Thi Kim Hue, Phan Thien Nhung, Nguyen Thi Hoai Thuong, Vy Thi Nguyet** Developing self-study capability for students at Banking Academy - Phu Yen Campus34
- MA. Nguyen Thi Thanh Thuy** Promoting the supervisory role of the People's Council in ethnic policies in Đắk Nông province46
- PhD. Nguyen Tran Nhu Khue** The defendant's right to appealing against the verdict and decision by the court of first instance56
- MA. Ly Ngoc Yen Nhi, Nguyen Thi Tuong Vi, Pham Yen Linh, Pham Hoang Bao Vy, Pham Nguyen Ngoc Thu** Factors affecting student satisfaction of academic support services at universities in Ho Chi Minh City64
- MA. Chau Minh Tuan** Current situation of developing traditional craft villages in parallel with tourism in Tra Vinh province83
- MA. Dinh Hoai Phuc, MA. Ngo Duc Hong** Building a team of cadres and civil servants from ethnic minorities in Soc Trang province to meet the requirements and tasks posed in the new stage97
- MA. Bui The Nam, Ngo Xuan Loc** Law on consumer lending and the practice of application at commercial banks in Vietnam110

QUYỀN KHÁNG CÁO CỦA BỊ CÁO ĐỐI VỚI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM

Ngày nhận bài: 22/4/2024; ngày nhận lại bài: 06/6/2024; ngày duyệt đăng: 10/6/2024

NGUYỄN TRẦN NHƯ KHUÊ (*)

TÓM TẮT

Bài viết phân tích nội dung quyền kháng cáo của bị cáo đối với bản án, quyết định của Tòa án trong tố tụng hình sự Việt Nam, không bàn về thủ tục kháng cáo; đồng thời đánh giá thực tiễn thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo. Từ đó tác giả đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đối với bản án, quyết định của Tòa án.

Từ khóa: bị cáo; kháng cáo bản án; kháng cáo quyết định sơ thẩm.

ABSTRACT

The article analyzes the content of the defendant's right to appealing against the court's judgments and decisions in Vietnamese criminal proceedings and does not mention the appeal procedures. It simultaneously evaluates the implementation of the defendant's right to appealing in practice. Thereby, the author proposes measures to improve the effectiveness of exercising the defendant's right to appealing against the court's verdicts and decisions.

Key words: defendant; appeal the verdict; appeal the decision by the court of first instance.

1. Đặt vấn đề

Quyền được yêu cầu Tòa án cấp trên (cấp phúc thẩm) xét xử lại bản án, quyết định của Tòa án sơ thẩm cũng được thực hiện trong các vụ án hình sự và phi hình sự. Quyền này được Tòa án bảo đảm thực hiện. Đó cũng là biểu hiện của quyền được xét xử công bằng bởi giả thuyết rằng không loại trừ khả năng cấp xét xử sơ thẩm có những sai sót về nội dung và thủ tục cần được xét xử lại để sửa chữa, khắc phục.

Trong vụ án hình sự, thông qua quyền kháng cáo, bị cáo có quyền yêu cầu Tòa án cấp cao hơn xem xét lại việc kết án và bản án (sơ thẩm) theo quy định, qua đó bảo đảm kết quả xét xử được công bằng. Điều 14 (5) Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị 1966 (ICCPR) quy định rõ người bị buộc tội có quyền yêu cầu xem xét lại việc kết án và bản án kết tội họ bởi Tòa án cấp cao hơn (Right to his conviction and sentence

(*) Tiến sĩ, giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật, Học viện Cán bộ, n.tnkhue@hcmca.edu.vn

being reviewed by a higher tribunal) phù hợp với quy định của luật. Theo Bình luận chung số 32 của HCR đối với Điều 14 ICCPR, mặc dù “có những phiên bản ngôn ngữ khác nhau nhưng cho thấy sự bảo đảm này không bị giới hạn ở những tội phạm nghiêm trọng nhất” và “quyền của một người bị kết án và bản án được xem xét lại ở Tòa án cấp cao hơn... cơ bản ở hai khía cạnh sự đầy đủ của chứng cứ và pháp luật, sự kết án và bản án”⁽¹⁾. Theo đó, sẽ được coi là vi phạm quyền của người bị buộc tội nếu như bản án, quyết định xét xử đầu tiên cũng là cuối cùng (có giá trị chung thẩm) mà người bị buộc tội không được quyền yêu cầu xét xử lại ở cấp xét xử cao hơn hoặc chỉ có một cấp xét xử theo pháp luật quốc gia. Như vậy, người bị buộc tội vẫn có cơ hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách công bằng bởi quyền yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét lại việc kết tội và bản án kết tội của Tòa án cấp dưới nếu cho rằng việc kết tội đó là không đúng hoặc không công bằng.

Quyền được Tòa án cấp trên xét xử lại bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm trong tố tụng hình sự (TTHS) Việt Nam được bảo đảm bởi nguyên tắc “Chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm được bảo đảm” (Điều 27 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS)) và quyền của bị cáo kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án sơ thẩm để được xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Điểm m khoản 2 Điều 61 BLTTHS quy định rõ bị cáo có quyền “kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án”.

Như vậy, việc kết án và bản án của người bị buộc tội ở cấp sơ thẩm được xét xử lại ở cấp cao hơn (cấp phúc thẩm) nếu có yêu cầu theo luật định để khắc phục sai sót cũng góp phần bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thu thập, phân tích và xử lý thông tin về vấn đề nghiên cứu, tác giả nghiên cứu ngẫu nhiên 100 bản án phúc thẩm của Tòa án cấp tỉnh để tìm hiểu việc thực hiện quyền kháng cáo, lý do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm. 100 bản án này được xét xử trong giai đoạn từ năm 2017 đến 2021 và được công bố tại địa chỉ: <https://congbobanan.toaan.gov.vn/> của Tòa án nhân dân tối cao. Tác giả cũng sử dụng phương pháp phân tích lý thuyết luật học để nghiên cứu và phân tích quy phạm pháp luật; phương pháp phân tích và tổng hợp thông tin, tài liệu thu thập được từ thực tiễn thực hiện quyền của bị cáo được kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm. Ngoài ra, phương pháp so sánh được sử dụng để tìm hiểu sự tương đồng và khác biệt giữa pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài với pháp luật TTHS Việt Nam; những điểm nổi bật trong pháp luật TTHS Việt Nam giữa các thời kỳ về quyền của bị cáo được kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm.

⁽¹⁾ Bình luận chung số 32 về Điều 14 (Công ước về quyền dân sự, chính trị của Liên hợp quốc năm 1966): *Quyền bình đẳng trước Tòa án và phiên tòa và quyền được xét xử công bằng* (Human Rights Committee (2007), *General Comment No. 32, Article 14: Right to equality before courts and tribunals and to a fair trial*), para 45, para 48.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Nội dung quyền kháng cáo của bị cáo đối với bản án, quyết định sơ thẩm

Trường hợp bị cáo không đồng ý với bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm thì trong thời hạn luật định sau khi bản án, quyết định sơ thẩm được tuyên, bị cáo có quyền kháng cáo để được xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đó cũng là một phần nội dung của quyền được xét xử công bằng dựa trên giả thuyết rằng có thể xảy ra sai sót trong xét xử sơ thẩm.

Trước đây, BLTTHS Việt Nam năm 1988 có quy định về trường hợp bản án sơ thẩm đồng thời chung thẩm. Theo khoản 3 Điều 145 BLTTHS năm 1988 thì “Tòa hình sự Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án quân sự cấp cao xét xử sơ thẩm, đồng thời chung thẩm những vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp”, đồng thời điểm a khoản 1 Điều 226 (BLTTHS năm 1988) quy định những bản án và quyết định có hiệu lực thi hành là những bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật, bao gồm: “Những bản án và quyết định sơ thẩm đồng thời là chung thẩm”. Với quy định này, bản án và quyết định sơ thẩm đồng thời là chung thẩm làm mất quyền kháng cáo, kháng nghị; không có điều kiện khắc phục, sửa chữa sai sót trong xét xử sơ thẩm đồng thời chung thẩm đối với vụ án. Vì thế cũng được xem là chưa tuân thủ Điều 14 (5) ICCPR nếu xét ở góc độ quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội.

Hiện nay, để xét xử phúc thẩm trên cơ sở kháng cáo, kháng nghị, Luật tổ chức Tòa án năm 2014 quy định (Điều 3) tổ chức Tòa án thành bốn cấp tòa: 1) Tòa án nhân dân tối cao; 2) Tòa án nhân dân cấp cao; 3) Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 4) Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương. Trong đó, *Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn xét xử phúc thẩm vụ án đã được Tòa án cấp dưới xét xử chưa có hiệu lực pháp luật, nếu có kháng cáo, kháng nghị*. Như vậy, nếu bị cáo kháng cáo thì Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ xét xử phúc thẩm. Về chủ thể có quyền kháng cáo, trước hết đó chính là *bị cáo*. Bị cáo có quyền yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp xét xử lại vụ án đã được xét xử sơ thẩm nhằm bảo đảm xét xử công bằng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Quyền này phù hợp với Điều 14 (5) ICCPR. BLTTHS năm 2015 quy định rõ bị cáo có quyền “Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án” (điểm m khoản 2 Điều 61). Đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất thì *người đại diện, người bào chữa* cũng có quyền kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm để bảo vệ lợi ích của bị cáo mà mình bào chữa (khoản 1, 2 Điều 331 BLTTHS). Chính hành vi kháng cáo của bị cáo và người có quyền kháng cáo khác đã làm phát sinh nghĩa vụ của Tòa án “phải xét xử phúc thẩm” (Điều 27 BLTTHS).

Bản chất của xét xử phúc thẩm “là việc Tòa án cấp trên trực tiếp *xét xử lại* vụ án

hoặc xét lại quyết định sơ thẩm mà bản án, quyết định sơ thẩm đối với vụ án đó chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị” (điều 330 BLTTHS), do đó phạm vi kháng cáo của bị cáo khá rộng: “Bị cáo..., người đại diện của họ có quyền *kháng cáo bản án hoặc quyết định sơ thẩm*” (Điều 331 BLTTHS). Đối tượng của kháng cáo là bản án, quyết định của Tòa án sơ thẩm nhưng đối tượng xét xử lại chính là vụ án. Tòa án phúc thẩm xét xử lại nội dung vụ án và cả các nhận định, kết án và các phán quyết khác trong bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Mặc dù điều luật không nói rõ phạm vi kháng cáo của bị cáo nhưng có thể hiểu rằng bị cáo có quyền kháng cáo việc kết án bị cáo về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, loại hình phạt, mức hình phạt và các biện pháp trách nhiệm hình sự khác, đồng thời kháng cáo về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí được áp dụng đối với bị cáo. Khoản 6 Điều 331 BLTTHS còn quy định: “Người được Tòa án tuyên không có tội có quyền kháng cáo về các căn cứ mà bản án sơ thẩm đã xác định là họ không có tội”. Điều đó có nghĩa bị cáo còn có quyền kháng cáo những nhận định của Tòa án trong bản án, bao gồm lý do kết án hoặc tuyên không có tội. Chẳng hạn, bản án tuyên không có tội vì “không có sự việc phạm tội” khác với lý do tuyên không có tội vì “hành vi không cấu thành tội phạm”.

Ngoài ra, bị cáo còn có quyền kháng cáo việc áp dụng các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án. Phạm vi xét xử phúc thẩm trên cơ sở phạm vi kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, với quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án, không có nghĩa là bị cáo kháng cáo cả những nội dung kết án khác *không liên quan đến lợi ích hợp pháp của bị cáo*. Tức là bị cáo không có quyền kháng cáo về vấn đề TNHS, dân sự của bị cáo khác hoặc của các đương sự khác trong cùng vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có quyền ra nhiều loại quyết định khác nhau, tuy nhiên các quyết định sơ thẩm của Tòa án có thể bị kháng cáo chỉ bao gồm “quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo và quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm” (khoản 2 Điều 330 BLTTHS). Bên cạnh quyền kháng cáo, bị cáo còn có quyền thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo theo quy định tại Điều 342 BLTTHS năm 2015. Điều đó cũng thể hiện ý chí của bị cáo nhằm bảo đảm xét xử công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Vì là “xét xử lại” nên không bị giới hạn về phạm vi nội dung trong bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, kể cả lý do kết án. Nếu có kháng cáo, kháng nghị đối với toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm thì nội dung xét xử phúc thẩm gần như đã xét xử lại toàn bộ vụ án. Tức là Tòa án cấp phúc thẩm có quyền xét xử lại về nội dung vụ án và thủ tục tố tụng được áp dụng để giải quyết vụ án. Về nguyên tắc, phạm vi nội dung xét xử phúc thẩm chỉ bị giới hạn bởi nội dung kháng cáo, kháng nghị. Nếu

xét thấy cần thiết, có thể xem xét các phần khác của bản án, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị (Điều 345 BLTTHS).

Bản chất của xét xử phúc thẩm là xét xử lại, do đó Hội đồng phúc thẩm có các quyền: “a) Không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm khi xét thấy các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ và đúng pháp luật; b) Sửa quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm; c) Hủy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án” (Điều 361 BLTTHS năm 2015).

3.2. Thực tiễn thực hiện quyền kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm

Bên cạnh việc bảo đảm xét xử phúc thẩm, thực tiễn thực hiện quyền kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm cũng gặp một số hạn chế do BLTTHS không quy định cụ thể căn cứ kháng cáo. Về nguyên tắc, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét phần nội dung của bản án, quyết định bị kháng cáo, kháng nghị (nếu xét thấy cần thiết, có thể xem xét các phần khác của bản án, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị) (Điều 345 BLTTHS). Riêng phần nhận định của bản án không phù hợp với sự thật khách quan của vụ án (ví dụ, theo Khoản 6 Điều 331 thì người được Tòa án tuyên không có tội có quyền kháng cáo về các căn cứ mà bản án sơ thẩm đã xác định là họ không có tội), sự vi phạm nghiêm trọng các thủ tục tố tụng cần hủy án để điều tra lại hoặc xét xử lại... thường là bị cáo rất khó phát hiện để kháng cáo nếu không có người bào chữa trợ giúp. Thực tế bị cáo khó phát hiện căn cứ kháng cáo và thường chỉ kháng cáo khi cảm nhận sự không khách quan (như bị oan, sai), thiếu công bằng trong xét xử (như hình phạt nặng, không được hưởng án treo) về nội dung vụ án. Khảo sát ngẫu nhiên 100 bản án phúc thẩm (do bị cáo kháng cáo) của Tòa án cấp tỉnh cho thấy: 72 vụ (72%) có bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt (trong đó có 16 vụ có bị cáo đồng thời xin được hưởng án treo); 19 vụ (19%) có bị cáo chỉ được hưởng án treo; 1 vụ có bị cáo yêu cầu đổi tội danh nhẹ hơn; 2 vụ có bị cáo xin được chuyển sang hình phạt nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ; 1 vụ có bị cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án để điều tra lại hoặc xét xử xử lại; 1 vụ có bị cáo yêu cầu xét xử lại toàn bộ vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích của bị cáo; 3 vụ có bị cáo kháng cáo kêu oan. Kết quả khảo sát có thể liên quan đến nhiều lý do như việc vi phạm tố tụng nghiêm trọng ít xảy ra. Tuy nhiên, phần lớn các bị cáo ít hiểu biết về quyền được kháng cáo những gì trong toàn bộ bản án, quyết định sơ thẩm và toàn bộ vụ án cần được xét xử lại. Hạn chế này chủ yếu liên quan đến trình độ nhận thức của bị cáo về quyền kháng cáo, trong khi Điều 327 chỉ quy định ngắn gọn là “Chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên khác của HĐXX đọc bản án. Trường hợp xét xử kín thì chỉ đọc phần quyết định trong bản án. Sau khi đọc xong có thể giải thích thêm về việc chấp hành bản án và quyền kháng cáo”. Thực tế, sau khi đọc xong bản án, chủ tọa phiên tòa chỉ giải thích thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; giải thích

việc chấp hành án treo cũng như hậu quả pháp lý của việc vi phạm điều kiện án treo trong thời gian thử thách.

Như vậy, mặc dù pháp luật TTHS quy định chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm được bảo đảm, trong đó có thủ tục xét xử phúc thẩm và quyền kháng cáo của người bị cáo để được xét xử công bằng, tuy nhiên, bị cáo thực hiện quyền kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm trong thực tiễn vẫn còn hạn chế. Nguyên nhân của hạn chế này chủ yếu là do bị cáo chưa nhận thức được đầy đủ các căn cứ kháng cáo và việc giải thích quyền kháng cáo của bị cáo chưa thể hiện được các căn cứ kháng cáo.

3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đối với bản án, quyết định của Tòa án

Thứ nhất, cần hướng dẫn cụ thể bằng văn bản về nội dung và phạm vi quyền kháng cáo của bị cáo.

Về nội dung (căn cứ), bị cáo có quyền kháng cáo việc kết án bị cáo về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, loại hình phạt, mức hình phạt và các biện pháp trách nhiệm hình sự khác, đồng thời kháng cáo về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí được áp dụng đối với bị cáo; bị cáo còn có quyền kháng cáo việc vi phạm các thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về phạm vi, bị cáo, người đại diện, người bào chữa chỉ kháng cáo các vấn đề có liên quan đến lợi ích của họ. Như vậy, không phải vấn đề nào thuộc về bản án cũng thuộc phạm vi quyền kháng cáo (BLTTHS quy định chung chung là bị cáo có quyền “kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án” (điểm m khoản 2 Điều 61 Điều 331 BLTTHS) hoặc “Bị cáo... người đại diện của họ có quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định sơ thẩm” (khoản 1 Điều 331 BLTTHS)). Nếu được hướng dẫn cụ thể thì bị cáo, người đại diện thực hiện đúng quyền kháng cáo, vụ án được xét xử lại bảo đảm công bằng hơn.

Thứ hai, bên cạnh việc hướng dẫn áp dụng pháp luật về quyền kháng cáo như đã kiến nghị ở trên, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa khi tuyên án cũng cần giải thích cụ thể cho bị cáo về những nội dung có thể kháng cáo và phạm vi các vấn đề có quyền kháng cáo.

Xét xử sơ thẩm có thể xảy ra những rủi ro, sai sót về nội dung cũng như thủ tục tố tụng, gây thiệt hại cho các chủ thể có lợi ích trong vụ án nói chung và của bị cáo nói riêng. Vì vậy, xét xử phúc thẩm là thủ tục cho phép khắc phục các sai sót trong bản án, quyết định sơ thẩm, từ đó bảo đảm quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội. Khi bàn về quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội thì quyền kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm để được xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm cũng cần được quan tâm.

Đối tượng kháng cáo chính là bản án, quyết định của Tòa án, còn đối tượng của xét xử phúc thẩm là vụ án, kể cả thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, theo kết

qua khảo sát 100 vụ án có kháng cáo của bị cáo thì có đến 72 vụ (72%) có bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Chỉ có 1 vụ có bị cáo yêu cầu đổi tội danh nhẹ hơn; 2 vụ có bị cáo xin được chuyển sang hình phạt nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ; 1 vụ có bị cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án để điều tra lại hoặc xét xử xử lại; 1 vụ có bị cáo yêu cầu xét xử lại toàn bộ vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích của bị cáo.

Thật ra, có nhiều vấn đề về TTHS, về mặt thủ tục tố tụng hoặc nhận định của bản án trong phần kết luận chưa phù hợp với thực tế khách quan gây thiệt hại cho bị cáo là căn cứ để kháng cáo, nhưng bị cáo cũng như người đại diện không thể biết nếu không có sự hỗ trợ pháp lý của người bào chữa. Do đó, bị cáo không hiểu các căn cứ để bị kháng cáo nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, việc giải thích quyền kháng cáo cho bị cáo sau khi tuyên án cũng rất quan trọng. Quyền kháng cáo được ghi rõ trong nội dung bản án, quyết định của Tòa án còn việc giải thích các căn cứ kháng cáo được Thẩm phán giải thích chung cho các bị cáo, bị hại và các đương sự khác sau khi tuyên án. Hiện nay, các thẩm phán hầu như chỉ giải thích cho các bị cáo về hậu quả của vi phạm điều kiện án treo, còn các căn cứ hoặc cơ sở để kháng cáo chưa được giải thích đầy đủ, trong khi BLTTHS không quy định cụ thể các căn cứ này mà chỉ quy định căn cứ để giữ nguyên bản án, sửa bản án hoặc hủy bản án sơ thẩm (Điều 355 đến Điều 359 BLTTHS). Vì vậy, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa khi tuyên án cần giải thích cụ thể hơn các căn cứ, nội dung có thể kháng cáo cũng như phạm vi kháng cáo để bị cáo biết và thực hiện quyền kháng cáo, đặc biệt có ý nghĩa đối với những bị cáo không có người bào chữa tư vấn cho họ.

4. Kết luận

Kết quả khảo sát của bài viết cho thấy, có thể có nhiều biện pháp bảo đảm quyền kháng cáo của bị cáo. Xét ở góc độ bảo đảm quyền được xét xử công bằng thì trước hết bị cáo phải nhận thức được mình có quyền kháng cáo vấn đề gì trong bản án, quyết định sơ thẩm để yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Việc giải thích và hướng dẫn các căn cứ kháng cáo, phạm vi kháng cáo của bị cáo góp phần thực hiện đúng đắn quyền kháng cáo của bị cáo.

Tài liệu tham khảo

Bình luận chung số 32 về Điều 14 (Công ước về quyền dân sự, chính trị của Liên hợp quốc năm 1966): *Quyền bình đẳng trước Tòa án và phiên tòa và quyền được xét xử công bằng* (Human Rights Committee (2007), *General Comment No. 32, Article 14: Right to equality before courts and tribunals and to a fair trial*).

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988.

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Công ước Châu Âu về quyền con người năm 1950.

Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966.

Hiến pháp năm 2013.

Luật Tổ chức Tòa án năm 2014.

Trang thông tin điện tử Công bố bản án, quyết định của Tòa án. Truy xuất từ <https://congboanan.toaan.gov.vn/>, trích đọc ngày 10/5/2024.

